

Phú Riềng, ngày 07 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị A, sinh năm 1983, địa chỉ: thôn I, xã II, huyện III, tỉnh Thanh Hoá và Anh B, sinh năm: 1983, địa chỉ: thôn I, xã II, huyện III, tỉnh Bình Phước thống nhất thuận tình ly hôn nhau.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1983,

Địa chỉ: thôn I, xã II, huyện III, tỉnh Thanh Hoá.

* Bị đơn: Anh B, sinh năm: 1983,

Địa chỉ: thôn I, xã II, huyện III, tỉnh Bình Phước

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

b/ Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Chị A tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị A đã nộp. Trả lại cho Chị A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 025849 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện III, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì

người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- Chi cục thi hành án DS
- H. Phú Riềng;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phán